

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (sau đây gọi tắt là Nghị định 116) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo giáo viên).”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

“b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), các cơ sở đào tạo giáo viên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Xác định nhu cầu đào tạo giáo viên và phương thức thực hiện hỗ trợ sinh viên sư phạm

1. Xác định nhu cầu đào tạo giáo viên

a) Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương theo từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho năm tuyển sinh tiếp theo về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, đồng thời công khai trên các phương tiện thông tin, truyền thông;

b) Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng giáo viên theo trình độ, cấp học, ngành đào tạo của địa phương, điều kiện bảo đảm chất lượng và năng lực đào tạo của cơ sở đào tạo giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định và thông báo chỉ tiêu tuyển sinh năm tiếp theo cho các cơ sở đào tạo giáo viên;

c) Căn cứ chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, cơ sở đào tạo giáo viên công khai rộng rãi chỉ tiêu lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên trước ngày 05 tháng 7 hằng năm.

2. Phương thức thực hiện hỗ trợ sinh viên sư phạm

a) Căn cứ vào chỉ tiêu được thông báo của các cơ sở đào tạo giáo viên, các bộ, ngành, địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm bằng hình thức giao dự toán theo phân cấp ngân sách; trường hợp địa phương có nhu cầu nguồn giáo viên cần thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng thì thực hiện giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên cho cơ sở đào tạo giáo viên trực thuộc hoặc đặt hàng đào tạo giáo viên với cơ sở đào tạo giáo viên;

b) Quyết định giao nhiệm vụ, hợp đồng đào tạo giáo viên giữa cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng với các cơ sở đào tạo giáo viên phải căn cứ trên cơ sở nhu cầu và kế hoạch đào tạo giáo viên theo từng năm, phù hợp với lộ trình kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, kế hoạch đào tạo đội ngũ giáo viên hằng năm và dài hạn của địa phương;

c) Đơn giá thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo giáo viên được xác định theo quy định tại Điều 4 Nghị định 116;

d) Các quy định khác về giao nhiệm vụ, đặt hàng chưa được quy định cụ thể tại Nghị định 116 và Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm; dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Lập dự toán, nguồn kinh phí, chi trả chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm

1. Lập dự toán

a) Kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước, quy định của pháp luật khác có liên quan và quy định tại Nghị định này;

b) Đối với cơ sở đào tạo giáo viên: Hằng năm, căn cứ vào số sinh viên sư phạm đang được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt học tại cơ sở đào tạo và số chỉ tiêu tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo năm tiếp theo (sau khi trừ đi số chỉ tiêu giao nhiệm vụ, đặt hàng), cơ sở đào tạo giáo viên lập dự toán kinh phí và gửi cơ quan cấp trên tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính có thẩm quyền bố trí dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

c) Đối với cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng: Căn cứ vào định mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị định 116, hằng năm cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ lập dự toán kinh phí đào tạo sinh viên sư phạm cùng thời điểm lập dự toán ngân sách và tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để chi trả tiền hỗ trợ đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm qua cơ sở đào tạo giáo viên.

2. Nguồn kinh phí, chi trả chính sách hỗ trợ sinh viên sư phạm

a) Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi cho giáo dục, đào tạo tại các bộ, ngành, địa phương theo quy định và được cấp cho cơ sở đào tạo giáo viên theo hình thức giao dự toán theo quy định;

Trường hợp địa phương thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm thì địa phương bố trí từ ngân sách địa phương để chi trả cho cơ sở đào tạo giáo viên kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm;

b) Sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền cấp, cơ sở đào tạo giáo viên có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt vào tài

khoản tiền gửi tại ngân hàng của sinh viên sư phạm trước ngày 15 hàng tháng.

3. Việc chấp hành dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm tại Nghị định này thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Kinh phí thực hiện chính sách tại Nghị định này được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp quản lý hiện hành. Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện chính sách theo nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho từng thời kỳ.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 như sau:

“c) Sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp nếu được tiếp nhận vào công tác trong ngành giáo dục và tiếp tục được cơ quan tuyển dụng cử đi đào tạo giáo viên trình độ cao hơn và tiếp tục công tác trong ngành giáo dục đủ thời gian quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 6 Điều 7 như sau:

“1. Hằng năm, căn cứ vào chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, cơ sở đào tạo giáo viên thông báo cho thí sinh trúng tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên để đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt; công khai số lượng, danh sách sinh viên trúng tuyển lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên để các địa phương đăng ký giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm.

6. Danh sách sinh viên sư phạm được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt và danh sách sinh viên sư phạm thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng của địa phương được công khai trên cổng thông tin điện tử của địa phương và trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc xét duyệt gửi cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng để thực hiện, đồng thời gửi cơ quan cấp trên để theo dõi.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Thu hồi kinh phí hỗ trợ

1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả rèn luyện, học tập của sinh viên sư phạm, cơ sở đào tạo giáo viên thông báo danh sách sinh viên thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sinh viên thường trú hoặc cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng để thông báo thu hồi kinh phí đã hỗ trợ cho sinh viên sư phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 116.

2. Đối với sinh viên sư phạm được hỗ trợ kinh phí theo hình thức giao dự toán thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, trước ngày 30 tháng 12 hằng năm căn cứ vào Giấy xác nhận thời gian công tác trong ngành giáo dục theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 116 của sinh viên sư phạm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sinh viên thường trú rà soát, theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí hỗ trợ để sinh viên sư phạm thực hiện nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116 và Nghị định này.

3. Đối với sinh viên sư phạm được hỗ trợ kinh phí theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí hỗ trợ để sinh viên sư phạm thực hiện nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn theo quy định tại Điều 8 Nghị định 116 và Nghị định này.

4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền, sinh viên thuộc đối tượng bồi hoàn kinh phí phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn để làm thủ tục bồi hoàn kinh phí hỗ trợ.

Thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tối đa là 4 năm, kể từ khi sinh viên sư phạm nhận được thông báo bồi hoàn kinh phí.

Trong thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí, sinh viên nộp tiền bồi hoàn cho cơ sở đào tạo giáo viên hoặc cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ (đối với sinh viên thuộc đối tượng đặt hàng, giao nhiệm vụ) theo quy định.

Trường hợp sinh viên chậm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn quá thời hạn quy định thì phải chịu lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm bồi hoàn. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không quy định lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn thì phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn.

5. Sinh viên sư phạm phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, nếu thuộc đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên hoặc từ trần sẽ được xóa kinh phí bồi hoàn; nếu thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn hoặc giảm học phí theo quy định của Chính phủ sẽ được miễn hoặc giảm mức bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí tương ứng. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của sinh viên sư phạm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sinh viên thường trú quyết định miễn, giảm hoặc xóa kinh phí bồi hoàn cho sinh viên sư phạm thuộc đối tượng chính sách.

6. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tiền bồi hoàn kinh phí của sinh viên sư phạm, cơ sở đào tạo giáo viên, cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện nộp trả kinh phí vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

7. Sinh viên sư phạm không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan có thẩm quyền theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định pháp luật.”

8. Bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Bộ Tài chính:

Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm quy định tại Nghị định này theo phân cấp quản lý ngân sách.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Bố trí ngân sách thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt kịp thời cho sinh viên sư phạm theo quy định tại Nghị định 116 và Nghị định này; xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm phù hợp nhu cầu sử dụng.

2. Thực hiện công khai nhu cầu đào tạo giáo viên, kết quả giao nhiệm vụ, đặt hàng với các cơ sở đào tạo giáo viên, kế hoạch tuyển dụng và bố trí vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục.

3. Chi trả kinh phí thực hiện quyết định giao nhiệm vụ, hợp đồng đào tạo giáo viên với các cơ sở đào tạo giáo viên theo đúng định mức quy định tại Điều 4 Nghị định 116.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên sư phạm theo quy định của Nghị định 116 và Nghị định này tại địa phương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hằng năm với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính.

5. Thực hiện hoặc phân cấp thực hiện việc tuyển dụng sinh viên sư phạm tốt nghiệp, bố trí vị trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trong các cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng viên chức.

6. Hướng dẫn thủ tục theo dõi, đôn đốc và ra thông báo thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm thường trú tại địa phương thuộc trường hợp phải bồi hoàn quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị

định này và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

7. Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm, thực hiện báo cáo số liệu của năm trước liền kề theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện số kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm, kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính. Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước liền kề.

8. Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này và Nghị định 116, tổng hợp vào kế hoạch ngân sách địa phương hằng năm gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Hướng dẫn cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo giáo viên thực hiện nộp trả kinh phí bồi hoàn vào kho bạc nhà nước cho sinh viên sư phạm theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 3; bổ sung khoản 8 Điều 12 như sau:

“3. Định kỳ hằng năm thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi sinh viên đăng ký thường trú, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm kết quả học tập, rèn luyện, thời gian tốt nghiệp của sinh viên sư phạm, danh sách sinh viên tốt nghiệp, danh sách sinh viên đang học tại trường vi phạm phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116, nguồn kinh phí chi trả, số tiền hỗ trợ và số tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt cho từng sinh viên.

8. Thực hiện nộp trả kinh phí bồi hoàn vào kho bạc nhà nước cho sinh viên sư phạm theo phương thức giao dự toán ngân sách thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của người được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt

1. Chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của các cơ sở đào tạo giáo viên; hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

2. Sau khi có quyết định công nhận tốt nghiệp, định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm của năm tiếp theo cho đến năm đủ thời gian không phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116, báo cáo tình hình việc làm của bản thân theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 116 tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cơ quan theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí) nơi sinh viên thường trú hoặc cơ quan giao nhiệm

vụ, đặt hàng đối với sinh viên thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng để thông báo xóa hoặc thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ.

3. Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 116 có trách nhiệm nộp trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này tới cơ sở đào tạo giáo viên hoặc cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ (đối với sinh viên theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ) để nộp trả ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

4. Sinh viên sư phạm đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt có trách nhiệm nộp đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt tới cơ sở đào tạo giáo viên hoặc cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo giáo viên theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

5. Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí có trách nhiệm gửi bản sao chứng từ nộp tiền bồi hoàn kinh phí đến cơ quan có thẩm quyền ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn để theo dõi, báo cáo và xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ.”

12. Sửa đổi, bổ sung một số Mẫu số của Phụ lục như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 của Phụ lục;

b) Bổ sung Mẫu số 03, Mẫu số 04, Mẫu số 05 vào sau Mẫu số 02 của Phụ lục.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm từ năm học 2021 - 2022 đến hết năm học 2024 - 2025 theo nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho từng thời kỳ.

2. Đối với các địa phương đã ký hợp đồng với cơ sở đào tạo để thực hiện việc đào tạo sinh viên sư phạm thông qua hình thức đấu thầu thì tiếp tục được thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

3. Bãi bỏ cụm từ “hoặc đấu thầu” tại khoản 3, 4, 5 Điều 7, khoản 4 Điều 12 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 4 năm 2025 và áp dụng bắt đầu từ năm học 2025 - 2026.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (02).DNam. 110

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Đỗ Thành Long



Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU
(Kèm theo Nghị định số 60/2025/NĐ-CP
ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt
Mẫu số 03	Báo cáo nhu cầu đào tạo giáo viên
Mẫu số 04	Thông báo người học nộp tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt
Mẫu số 05	Báo cáo thực hiện hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt và kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG
VÀ CAM KẾT BỒI HOÀN HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT

Kính gửi:

- Tên cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng;
- Tên cơ sở đào tạo giáo viên.

Tôi là

Sinh viên lớp..... khóa....., Khoa: Trường:

Địa chỉ thường trú.....

Căn cước/Căn cước công dân số:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

Tôi đã nghiên cứu kỹ các quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (Nghị định số 116/2020/NĐ-CP) và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

Tôi xin được đăng ký thụ hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Tôi xin cam kết thực hiện các nội dung quy định về chính sách bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

Trong trường hợp vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, tôi xin cam kết bồi hoàn số tiền hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt được nhận theo đúng quy định tại Nghị định và quy định của pháp luật hiện hành.

....., ngày tháng.... năm....

NGƯỜI VIẾT CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP ... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-UBND

V/v nhu cầu đào tạo giáo viên

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO NHU CẦU ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
Năm ...

STT	Mã ngành	Tên ngành	Nhu cầu đào tạo giáo viên của năm kế tiếp năm báo cáo		Ghi chú
			Công lập	Ngoài công lập	
1	7140202	Giáo dục Tiểu học			
2	7140204	Giáo dục Công dân			
3	7140205	Giáo dục Chính trị			
4	7140206	Giáo dục Thể chất			
5	7140207	Huấn luyện thể thao			
6	7140208	Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
7	7140209	Sư phạm Toán học			
8	7140210	Sư phạm Tin học			
9	7140211	Sư phạm Vật lý			
10	7140212	Sư phạm Hoá học			
11	7140213	Sư phạm Sinh học			
12	7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp			
13	7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp			
14	7140217	Sư phạm Ngữ văn			
15	7140218	Sư phạm Lịch sử			
16	7140219	Sư phạm Địa lý			
17	7140221	Sư phạm Âm nhạc			
18	7140222	Sư phạm Mỹ thuật			
19	7140223	Sư phạm Tiếng Bana			
20	7140224	Sư phạm Tiếng Êđê			
21	7140225	Sư phạm Tiếng Jrai			
22	7140226	Sư phạm Tiếng Khmer			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Nhu cầu đào tạo giáo viên của năm kế tiếp năm báo cáo		Ghi chú
			Công lập	Ngoài công lập	
23	7140227	Sư phạm Tiếng H'mong			
24	7140228	Sư phạm Tiếng Chăm			
25	7140229	Sư phạm Tiếng M'ông			
26	7140230	Sư phạm Tiếng Xê đăng			
27	7140231	Sư phạm Tiếng Anh			
28	7140232	Sư phạm Tiếng Nga			
29	7140233	Sư phạm Tiếng Pháp			
30	7140234	Sư phạm Tiếng Trung Quốc			
31	7140235	Sư phạm Tiếng Đức			
32	7140236	Sư phạm Tiếng Nhật			
33	7140237	Sư phạm Tiếng Hàn Quốc			
34	7140246	Sư phạm công nghệ			
35	7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên			
36	7140248	Giáo dục pháp luật			
37	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lí			
38	7140201	Giáo dục Mầm non (trình độ Đại học)			
39	7140203	Giáo dục Đặc biệt			
40	51140201	Giáo dục Mầm non (trình độ Cao đẳng)			
41		Ngành khác (nếu có)			
	Cộng				

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo nhu cầu đào tạo giáo viên của năm kế tiếp năm báo cáo là số giáo viên cần bổ sung để đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên dạy các cấp học của 4 năm sau (đối với giáo viên trình độ đại học) và 3 năm sau (đối với giáo viên trình độ cao đẳng).

- Danh mục mã ngành đào tạo giáo viên được cập nhật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT.

.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TB-UBND

V/v thông báo người học nộp tiền bồi
hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí
và chi phí sinh hoạt

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Kính gửi: Theo danh sách người học.

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (gọi tắt là Nghị định 116) và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116;

Căn cứ báo cáo tình hình việc làm của người học nhận kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm;

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... thông báo tới người học thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí như sau:

1. Thực hiện việc nộp trả kinh phí đã được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt tới cơ sở đào tạo giáo viên hoặc cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ (đối với sinh viên theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ) theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116.

2. Gửi bản sao chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người học có hộ khẩu thường trú để theo dõi, báo cáo và xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... thông báo để người học thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt (theo danh sách kèm theo thông báo này) phải thực hiện đúng quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 116.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT.

.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH NGƯỜI HỌC PHẢI BỒI HOÀN KINH PHÍ HỖ TRỢ
TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ, SINH HOẠT PHÍ CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM**

STT	Tên người học được nhận hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt	Địa chỉ thường trú	Cơ sở đào tạo chi trả kinh phí	Số tiền được nhận hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt	Số tiền phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ	Lý do phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ	Ghi chú

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/TP ... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-UBND

V/v báo cáo thực hiện hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt và kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... gửi tới Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính báo cáo thực hiện hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt và kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm như sau:

1. Tình hình thực hiện hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm

- Số sinh viên được nhận kinh phí hỗ trợ:

Trong đó: báo cáo cụ thể số sinh viên tuyển mới, số sinh viên đang đào tạo.

- Tổng kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt (đơn vị triệu đồng):

2. Kinh phí bồi hoàn của sinh viên sư phạm

STT	Tên người học được nhận hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt	Địa chỉ thường trú	Cơ sở đào tạo chi trả kinh phí	Số tiền được nhận hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt	Số tiền phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ	Lý do phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ	Bản sao chứng từ nộp tiền

Ghi chú: Tại cột “Bản sao chứng từ nộp tiền” nếu người học đã nộp Bản sao chứng từ nộp tiền bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ thì ghi “đã nộp”, nếu chưa nộp thì ghi “chưa nộp”.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT.

.....
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)